

## BIỂU PHÍ, LÃI SUẤT THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP VISA CORPORATE

Loại phí	Mức phí
Phí gia nhập	Miễn phí
Phí thường niên	<b>Miễn phí năm đầu</b>
Phí cấp PIN giấy	- Nhận tại CN/PGD ACB: 50.000 VNĐ/Thẻ - Nhận tại địa chỉ khác: 100.000 VNĐ/Thẻ
Phí thay thẻ thẻ	100.000 VNĐ/thẻ
Phí giao thẻ tận tay	Miễn phí
Phí gửi Bảng thông báo giao dịch (BTBGD) theo yêu cầu chủ thẻ qua email	Miễn phí
Phí cấp bản sao BTBGD	50.000 VNĐ/kỳ lập BTBGD
Phí dịch vụ SMS banking	Miễn phí
Phí thay đổi hạn mức tín dụng	100.000 VNĐ/lần
Phí vượt hạn mức tín dụng	0,075%/ngày trên số tiền vượt hạn mức
Phí không thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu	4% số tiền thanh toán tối thiểu, tối thiểu 100.000 VNĐ
Lãi suất trong hạn	29%/năm
Lãi suất quá hạn	150% Lãi suất trong hạn
Phí xử lý giao dịch ( <i>không áp dụng cho giao dịch VNĐ</i> )	2,6% số tiền giao dịch quy đổi, tối thiểu 10.000 VNĐ/giao dịch
Phí chênh lệch tỷ giá ( <i>không áp dụng cho giao dịch VNĐ</i> )	1% trên số tiền giao dịch quy đổi
Phí xử lý giao dịch đại lý nước ngoài ( <i>áp dụng cho giao dịch VNĐ</i> )	1,2% số tiền giao dịch, tối thiểu 2.200 VNĐ/giao dịch
Phí dịch vụ giao dịch ghi có	Miễn phí
Các loại phí tại ATM trong nước	
Phí rút tiền mặt tại ATM ACB	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ
Phí rút tiền mặt tại ATM khác	4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ
Phí rút tiền mặt tại quầy giao dịch trong nước	
Trong hệ thống ACB	- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ - Phụ phí: Miễn phí

Loại phí	Mức phí
Ngoài hệ thống ACB	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí rút tiền mặt: 4% số tiền giao dịch, tối thiểu 100.000 VNĐ</li> <li>- Phụ phí: Theo quy định NHQT</li> </ul>
Phí tra soát giao dịch ( <i>được tính khi chủ thẻ khiếu nại không chính xác giao dịch</i> )	100.000 VNĐ/ giao dịch khiếu nại
Phí dịch vụ khác <sup>(*)</sup>	100.000 VNĐ/lần

**Ghi chú:**

- <sup>(\*)</sup>: Áp dụng cho các yêu cầu của chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu:
  - Chuyển đổi hình thức bảo đảm thẻ
  - Cấp bản sao hóa đơn giao dịch
  - Phí xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ
- Tùy vào loại hình giao dịch, số tiền giao dịch và các loại phí liên quan bao gồm (1) phí xử lý giao dịch, (2) phí chênh lệch tỷ giá và (3) khoản dự phòng biến động tỷ giá - áp dụng cho giao dịch khác VNĐ, (4) phí rút tiền mặt - áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt sẽ được hệ thống tạm phong tỏa cho đến khi giao dịch được ghi nợ vào thẻ.  
Số tiền giao dịch và các loại phí liên quan này sẽ được giải tỏa và tính toán lại theo tỷ giá, mức phí của ngày giao dịch được ghi nợ vào thẻ.  
Dự phòng biến động tỷ giá từ 0% đến 2,0%